

BIỆT GIẢI VỀ 16 CỖ SẮC GIỚI

Trước hết ta phải tìm hiểu ý nghĩa của hợp từ *Rūpāvacarānaṃ* (cỗ sắc giới)

- *Rūpabrahamnaṃ avacarā bhūmi rūpāvacarabhūmi* (gọi là cỗ sắc giới vì tại đây là trú xứ của Chư Phạm Thiên Hữu Sắc)

- *Rūpāvacarānaṃ bhūmi rūpāvacarabhūmi* (cỗ sắc giới là chỗ mà các tâm dị thực sắc giới có thể sanh khởi)

- *Rūpassa bhavo rūpaṃ (rūpāvacarabhūmi)* (cỗ sắc giới là cỗ Phạm Thiên còn có sắc pháp).

Tất cả cỗ sắc giới đều là trú xứ của Chư Phạm Thiên (*Brahma*). Vậy, Phạm thiên là gì? - tiếng *Brahma* có nghĩa là “người có ân đức ưu việt, người có pháp tánh cao trời”, ân đức ưu việt hay pháp tánh cao trời ở đây ám chỉ cho thiên định, trình độ cao thấp của tâm linh. Chính các Ngài cũng đã định nghĩa về danh xưng này như sau:

- *Brāhanti vadḍhanti atipaṇṭehi jhānādiguṇehīti brahmāno* (chư Phạm Thiên là những vị tiến đạt, phát triển các pháp tánh ưu việt như thiên định chẳng hạn)

Có hai trường hợp tiến phát, tiến phát về thể tục và tiến phát về pháp tánh.

Tiến phát về thể tục là sự dôi dào các khía cạnh vật chất như uy quyền, danh vọng, đồ chúng, lợi lộc... Tiến phát về pháp tánh là sự tăng thượng trên các phương diện giới hạnh, thiên định, trí tuệ, đạo quả...

Hay nói cách khác tiến phát về pháp tánh là sự tiến bộ trong pháp học (*pariyattidhamma*) pháp hành (*patipattidhamma*) và pháp thành (*paṭivedhadhamma*). Ở một chừng mực nào đó, Chư Phạm Thiên chẳng những tiến phát về pháp tánh mà còn là những người tiến phát về các mặt thế lợi. Bởi vì từ hào quang, dung sắc, thân tướng, tuổi thọ, thiên lạc ở Phạm Thiên giới đều thù thắng hơn Chư Thiên các cõi Dục Giới. Trên Phạm Thiên giới cũng có đền đài, hoa viên kỳ vĩ, đẹp đẽ gấp mấy lần các cõi Dục thiên. Đó là ý nghĩa của danh từ *Brahma*.

Sau đây sẽ lần lượt biệt giải về từng cỗ Phạm Thiên theo mỗi tầng thiên, trước hết là ba cỗ sơ thiên.

CÔI PHẠM CHÚNG THIÊN (BRAHMAPĀRISAJJABHŪMI)

- *Parisati bhavā brahmapārisajjā* (các phạm chúng thiên cõi Phạm Chúng là những vị Phạm Thiên tầm thường, không có quyền uy gì đặc biệt so với Chư Phạm Thiên khác cũng ở tầng sơ thiên)

- *Brahmānaṃ pārisajjā brahmapārisajjā* (Chư Phạm thiên cõi Phạm chúng còn là những tùy tùng thuộc hạ của các vị Đại Phạm Thiên).

Mười sáu cõi sắc giới được phân ra thành bốn tầng Phạm thiên giới, dựa trên theo bốn tầng thiên vực. Mỗi tầng Phạm Thiên giới lại có ba cấp Phạm Thiên (*brahma*).

1. *Brahmapārisajjabhūmi*: hạng Phạm Thiên tùy tùng của các vị Phạm chủ hay Đại Phạm Thiên.
2. *Brahmapurohitabhūmi*: hạng Phạm Thiên làm phụ tướng cho các vị Phạm Chủ.
3. *Mahābrahma*: Đại Phạm Thiên có quyền lực chi phối hai hạng trên.

Chỗ ở của mỗi cát Phạm Thiên được gọi tên theo vai trò của họ. Như vậy, trú xứ của cấp Phạm Thiên thuộc hạ được gọi là cõi Phạm Chúng, như các Ngài đã giải thích:

- *Brahmapārisajjānaṃ nibbattāti brahmapārisajjā*

CÔI PHẠM PHỤ THIÊN (BRAHMAPUROHITABHŪMI)

- *Pure ucce thāne chantī tiṭṭhantīti purohitā* (người giữ chức vụ cổ vấn trong triều đình thi được gọi là thái phó hay trọng phụ) - hay là:

- *Pure agge dhīyate thapiyatehi purohito!*

- *Brahmānaṃ purohitā brahmapurohitā*

(Phạm Phụ Thiên là những vị cổ vấn hay thái phó cho Đại Phạm Thiên)

Chỗ ở của các Phạm Thiên cổ vấn này cũng được gọi là cõi Phạm Phụ (*brahmapurohitā*), như câu giải tự dưới đây:

- *Brahmapurohi tānaṃ nibbattāti brahmapurohitā!*

CÔI ĐẠI PHẠM THIÊN (MAHĀBRAHMĀBHŪMI)

- *Brūhati parivaddhatiiti brahmā*

(Phạm Thiên là những vị mà cái gì cũng vượt bực, ưu việt) - thật vậy, Chư Phạm Thiên nếu so với các chúng sanh ở Dục Giới thì các vị luôn hơn hẳn họ về mọi khía cạnh thiên định thắng trí, tuổi thọ, dung sắc, thiên lực và uy lực.

- *Mahanto brahmā mahābrahmā.*

(Đại Phạm Thiên là những phạm chủ cai quản tất cả Phạm Thiên ở hai cõi Phạm Chúng và Phạm Phụ)

Trong hàng ngũ đại Phạm Thiên lại được phân ra ba cấp nữa.

- Hạng Đại Phạm Thiên có hào quang chói rực cả 1000 vũ trụ (*cakkavāla*), được gọi bằng mỹ danh *Sahassabrahma*.

- Hạng thứ hai tên là *Dvisahassabrahma*: có hào quang chiếu sáng cả 2000 vũ trụ.

- Hạng thứ ba được gọi là *Tisahassabrahma* có hào quang toả rộng khắp 3000 vũ trụ chỗ ở của các đại Phạm Thiên cũng được gọi là cõi Đại Phạm (*Mahābrahmānaṃ nibbat-tāti mahābrahmā*)

Tuy nói là ba cõi sơ thiên, nhưng kỳ thực đó là ba khu vực riêng nằm chung trên một mặt bằng bao la. Khu vực của Phạm Chúng Thiên thì gọi là cõi Phạm Chúng, khu

vực của các Phạm Phụ Thiên thì gọi là cõi Phạm Phụ. Khu vực của vị Đại Phạm Thiên thì gọi là cõi Đại Phạm Thiên hay lãnh địa của các Phạm Thiên. Và ở khu vực nào cũng đầy dẫy những đền đài, hồ sen, hoa viên. Chúng được cấu tạo toàn bằng bảy báu, và luôn chiếu rực hào quang. Nói tóm lại, ba cõi sơ thiên đều nằm chung trên một mặt bằng và từ tầng Phạm Thiên giới này xuống tới cõi Tha Hoá Tự Tại là năm triệu năm ức tám ngàn do tuần. Mặt bằng của tầng này hoàn toàn nằm trên hư không. Để xác định vị trí từng cõi trong tầng sơ thiên, *Dhammahadayavibhaṅga-atthakathā* có ghi:

Ime tayopu janā paṭhamajjhānabhūmiyaṃ ekatale vasanti – (sammohavibnodanī 685)

Trong tầng sơ thiên có một vị Phạm Vương cai quản tất cả Phạm Thiên. Đồng thời đó cũng là vị Phạm Thiên có mặt đầu tiên trên tầng sơ thiên vào điểm vũ trụ này mới vừa được hình thành. Chính trong bài Kinh Phạm Võng đức Thế Tôn đã kể lại rằng khi thế giới này bị tiêu hoại xong, một thế giới mới mẻ được cấu tạo và lúc đó trên tầng Phạm Thiên giới có một vị Phạm Thiên xuất hiện trước tiên, sống một mình tại đây. Rồi thời gian sau, có nhiều Phạm Thiên kia là sáng tạo chủ, là Thượng đế của mình. Cả vị Phạm Thiên cũng nghĩ như vậy.

Từ đó, các Phạm Thiên hậu sinh trở thành đồ chúng cho vị ấy. Một số làm cố vấn, còn một số làm tùy tùng. Vậy ở tầng sơ thiên chỉ có một vị Đại Phạm Thiên mà thôi và khi vực được gọi là cõi Đại Phạm ấy thực ra là trú xứ riêng của vị Phạm Thiên Trưởng lão nọ.

Một luận cứ nữa cũng xác đáng là khi đề cập đến Đại Phạm Thiên sơ thiên, bậc Đạo Sư chỉ dùng danh từ số ít. Điển hình là đoạn Phật Ngôn sau đây được trích dẫn từ *Brahmasamyutta*:

“*Tatra sudam bhikkhave brahmā (mahābrahmā) ca brahmaparisā ca brahmapārisajjā ca ujjhāyanti khīyanti....*”

PHẠM THIÊN GIỚI NHỊ THIÊN CÔI THIỂU QUANG THIÊN (PARITTĀBHĀBHŪMI)

- *Parittā ābhā etesanti parittābhā* (Phạm Thiên cõi Thiểu Quang Thiên là những vị có hào quang kém nhất trong tầng nhị thiên)
- *Parittābhāvaṃ nibbattāti parittābhā* (cõi Thiểu Quang là trú xứ của các Phạm Thiên kém hào quang ấy)

CÔI VÔ LƯỢNG QUANG THIÊN (APPAMĀÑĀBHĀBHŪMI)

- *Appamāñā ābhā etesanti appamāñābhā* (Phạm Thiên Vô Lượng Quang là những vị có hào quang toả ra suốt khắp vô biên)
- *Appamāñābhānaṃ nibbattāpi appamāñābhā* (cõi Vô Lượng Quang Thiên là trú xứ của cá Phạm Thiên có hào quang vô lượng).

CÔI QUANG ÂM THIÊN (ĀBHASSARĀBHŪMI)

- *Sarati nissaratīti sarā*: (cái gì được tủa ra xẹt ra, phóng ra thì gọi là: “tia hay vệt bắn, lẩn xẹt”)

- *Ābhā sarā etesanti ābhassarā* (Phạm Thiên cõi Quang Âm là những vị Phạm Thiên có hào quang phóng tủa từ thân mình ra thành từng tia) hay là:

- *Ābhā saranti niccharanti etesūti ābhassarā* (ý nghĩa tương tự như trên).

Tâm tư các Phạm Thiên cõi Quang Âm luôn tràn đầy hỷ lạc, một tâm thái trong sáng thanh tịnh.

Với một nội tâm thuần khiết như vậy thì sẽ tác động đến sắc diện, gọi theo *Abhidhamma* là sắc tâm (*cittajarūpa*) loại sắc pháp được tâm trợ sanh)

Ở đây, sắc tâm ấy lại làm điều kiện cho hào quang phát sanh chính vì thế, từ thân mình của Phạm Thiên Quang Âm luôn tủa ra nhiều tia sáng rực rỡ. Ta gọi các tia hào quang đó là *cittapaccaya utujarūpa* (loại sắc quý tiết do tâm lý trợ sanh). Nói về trú xứ của các Phạm Thiên Quang Âm thì cũng được gọi tên theo cách phát sáng của họ là Quang Âm Thiên (*ābhassarānaṃ nibattāti ābhassarā*)

Ba cõi của tầng Phạm Thiên Nhị Thiên đều nằm chung trên một mặt bằng được cấu tạo bởi bảy báu. Và dĩ nhiên mỗi hạng Phạm Thiên, ở một khu vực khác nhau, ta gọi

khu vực của Phạm Thiên Thiếu Quang là cõi Thiếu Quang Thiên, khu vực của Phạm Thiên Vô Lượng Quang thì được gọi là cõi Vô Lượng Quang, khu vực Phạm Thiên Quang Âm chính là cõi Quang Âm Thiên. Từ mặt bằng của tầng Nhị Thiên xuống tới tầng Phạm Thiên giới sơ thiên là năm triệu năm ức tám ngàn do tuần và ở tầng nhị thiên cũng có cung điện, hoa viên, hồ sen cùng cõi Như ý Thọ (*kapparakkha*) các Phạm Thiên Thiếu Quang có vai trò tương đương như Phạm Chúng Thiên ở tầng sơ thiên, các Phạm Phụ Thiên ở tầng sơ thiên, còn các Phạm Thiên Quang Âm thì chẳng khác gì Đại Phạm Thiên ở tầng sơ thiên.

PHẠM THIÊN GIỚI TAM THIÊN CÔI THIỂU TỊNH THIÊN (PARITTASUBHĀBHŪMI)

- *Parittā subhā etesanti parittasubhā:*

(Phạm Thiên cõi Thiếu Tịnh Thiên là những Phạm Thiên có ánh hào quang kém chói lọi kém xinh đẹp nhất trong tầng tam thiên)

- *Parittasubhānaṃ nibbattāti parittasubhā*

(cõi Thiếu Tịnh Thiên là cõi của những Phạm Thiên có hào quang kém ánh sắc nhất trong tầng tam thiên)

CÔI VÔ LƯỢNG TỊNH THIÊN (APPAMĀÑASUBHĀBHŪMI)

- *Appamāṇā subhā etesanti appamāṇasubhā* (Phạm Thiên cõi Vô Lượng Tịnh Thiên là những vị có ánh hào quang cực kỳ huy hoàng)

- *Appamāṇasubhānaṃ nibbattāti appamāṇasubhā* (trú xứ của các Phạm Thiên ấy cũng được gọi là cõi Vô Lượng Tịnh Thiên)

CÔI BIẾN TỊNH THIÊN (SUBHAKIṆḤĀBHŪMI)

- *Subhāti ākiṇṇāti subhākiṇṇā (subhākiṇhā)* (Phạm Thiên cõi Biến Tịnh Thiên, là những vị toàn thân được bao bọc bởi một vầng hào quang chói lọi)

- *Subhākiṇṇāmaṃ nibbattāti subhākiṇṇā* (và trú xứ của họ được gọi là cõi Biến Tịnh Thiên)

Tiếng *subhā* (xinh đẹp, lộng lẫy) ở đây chỉ cho ánh sắc hào quang của Chư Phạm Thiên ở cõi tam thiên. Nhưng hào quang thế nào mới gọi là đẹp? các Ngài bảo rằng hào quang của Chư Phạm Thiên trên tầng tam thiên này tương tự như vầng sáng của mặt trăng vậy. Có nghĩa là các tia hào quang đan vào nhau tạo thành một quầng tròn không khuếch tán.

Và sở dĩ tiếng *subhākiṇṇa* được biến dạng ra *subhākiṇhā* là vì người ta đổi chữ “ā” trong *subhākiṇṇa* thành A, rồi đổi nốt chữ Ṇ thứ hai trong *kiṇṇa* thành ra *subhākiṇhā*. Xét theo văn phạm Pāli thì dù thay đổi như vậy cũng không làm mất nghĩa, không trái với mẹo luật ngữ pháp. Chẳng hạn như trong câu giải tự sau đây các ngài cũng đều giữ nguyên dạng *subhākiṇṇa*

- *Subhena kiṇṇāti subhākiṇṇā*

để xác nhận điều này, trong *Mulaṭīkā* đã ghi như sau:

Sobhanapabhāya kiṇṇā subhākiṇṇāti vattabbe ākā-rassa rassattam antimaṇakarassa hakāraṅca katvā su-

bhakiṇhāti vuttā at pana subhena kiṇṇā subhakiṇṇā
(*vibhaṅgamūlatikā* 232-233)

Ba bậc Phạm Thiên tam thiên vừa kể đều ở chung một chỗ nhưng được gọi tên khác nhau là vì y cứ vào mỗi ánh sắc hào quang khác nhau. Mặt bằng của tầng tam thiên hoàn toàn lơ lửng trên hư không, được cấu tạo toàn bằng bảy báu. Cách tầng phạm xứ nhị thiên năm triệu năm ức tám ngàn do tuần và cũng có đủ đèn đài, hoa viên, hồ sen, cội Như Ý thọ.

Phạm Thiên cõi Thiếu Tịnh Thiên có vai trò tương đương với phạm chúng thiên ở tầng phạm xứ sơ thiên. Phạm thiên cõi Biến tịnh thiên có cương vị tương đương như Phạm Phụ Thiên và Phạm Thiên cõi Biến Tịnh Thiên thì hoàn toàn ở vị trí giống như Đại Phạm Thiên ở tầng sơ thiên.

PHẠM THIÊN GIỚI TỨ THIÊN CÔI QUẢNG QUẢ THIÊN (VEHAPPAHALĀBHŪMI)

- *Vipulam phalam etesanti vehapphalā* (phạm thiên cõi Quảng Quả là những vị đấng đạt các thành quả to lớn)

Ở đây, theo câu giải tự trên thi tiếng Quảng Quả phải có tên Pāli là *Vipulaphalā* nhưng người ta đã đổi thành *Vehapphalā* bằng cách lấy *Veha* thế *Vipula*, lấy **ppha** thế **pha**. Chỉ có vậy.

Nói về cõi Quảng Quả thì có các câu giải tự sau đây:

- *Jhānānurūpam viśesena ihitam āneñjitam puññaphalam ettha atthīti vehapphalā* (cõi Quảng Quả là một phạm xưa mà ở đó các Phạm Thiên hưởng được một phúc quả kiên cố, đặc biệt và bất động nhờ năng lực thiền định) hay gọn hơn:

- *Vehapphalānam nibbattāti vehapphalā!*

Sở dĩ phúc quả dưới ba tầng phạm xứ thấp không được gọi là phúc quả rộng lớn (Quảng Quả) vì khi thế giới này bị tiêu hoại bằng hoả giới thì ba cõi ở tầng phạm xứ sơ thiên bị tiêu hoại theo. Khi thế giới này tiêu hoại bằng thủy giới thì tất cả tầng nhị thiên phạm xứ cũng bị tiêu hoại. Tới khi thế giới bị tiêu hoại bằng phong giới thì kể cả tầng phạm xứ tam thiên cũng bị tiêu hoại nốt, Chư Phạm Thiên trong ba tầng phạm xứ đó cũng phải chấm dứt thọ mạng.

Trong chín cõi của ba tầng phạm xứ thấp chỉ có Phạm Thiên cõi Biến Tịnh Thiên là có hạn lượng tuổi thọ lâu nhất đến cả 64 đại kiếp, còn những Phạm Thiên sinh ra sau đó thì sống ít hơn, bởi trước khi họ sống tới đại kiếp thứ 64, cõi Biến Tịnh Thiên đã bị tiêu hoại vì đã đến chu kỳ thế giới tiêu hoại bằng phong giới (muốn rõ điều này hãy xem ở phần sau).

Nói về cõi Quảng Quả thì không bị tiêu hoại bằng cách nào trong ba cách; hoá giới, thủy giới, phong giới, và Phạm Thiên trên cõi này dù sanh ra trong thời gian nào cũng sống đủ 500 đại kiếp nhờ năng lực của ngũ thiên. Chính vì thế cõi này được gọi là cõi Quảng Quả.

Theo quy luật, các cấp thiên định hỷ thọ không được kiên cố, thù thắng bằng thiên định xả thọ. Mà các tầng phạm xứ thấp thì đều là tương ứng với thiên định hỷ thọ, nên các Phạm Thiên thấp không thể bị được với các cõi Phạm Thiên cao trên nhiều mặt vì các tầng phạm xứ cao đều là cõi của những Phạm Thiên tứ thiên (nói theo *Abhidhamma* là ngũ thiên) và tứ thiên luôn là xả thọ.

CÔI VÔ TƯỚNG THIÊN (ASAÑÑASATTABHŪMI)

- *Natthi saññā etesanti asaññā* (Phạm Thiên Vô Tướng là những vị không có sở hữu tướng)

Tuy ở đây nói là không có sở hữu tướng như ta phải hiểu rằng trên cõi đó cũng không có cả những thành phần danh uẩn khác (bởi tứ danh uẩn không bao giờ tách rời nhau, hễ có một là có cả bốn, hễ không có đủ bốn thì không bao giờ có một) Đây chỉ là một danh từ được gọi theo cách *Upalakkhaṇanidassananaya* (ghép xáo ngữ hay lối nói mẹo)

- *Natthi saññāmukhena cattāro arūpakkhandhā ete-santi asaññā* (Phạm Thiên Vô Tướng là những vị không có tứ danh uẩn mà Tướng uẩn là đại diện)

- *Asaññāca te sattā cāti asaññasattā* (tuy chỉ là những ngẫu tượng vô tri nhưng vẫn được gọi là chúng sanh, đó chính là người vô tướng vậy)

Thường thì chúng ta ai cũng nghĩ rằng cái gì vô tri cái đó không phải là chúng sanh, sinh linh. Suy nghĩ ấy cũng khá đúng nhưng không phải hoàn toàn đúng. Điển hình là các Phạm Thiên, họ hoàn toàn không có tâm thức nhưng họ vẫn có sinh mạng. Sớ dĩ có trường hợp kỳ lạ như vậy là do khi đã chứng đạt ngũ thiên ở cõi người họ đã tác ý ly tham đối với tâm thức (*saññāvirāgabhāvanā*)

Sau khi mệnh chung từ cõi người, họ đã sinh lên cõi sắc giới làm Phạm Thiên vô tướng. Nói cho đúng hơn, chỉ là những ngẫu tượng vô trí. Nhưng không phải vì thế mà họ không được gọi là chúng sanh, cho nên Ngài Giáo thọ sư *Anuruddha* cố tình dùng từ *satta* để gọi họ *Asaññasatta*, với mục đích làm nổi bật và khẳng định chỗ đứng của họ trong hàng ngũ các chúng sanh. *Asaññasattānam nibbattāti asaññasatta* (cõi của những hữu tình vô trí được gọi là cõi vô tướng)

Tuy gọi riêng là cõi Quảng Quả và cõi vô tướng nhưng kỳ thực hai cõi đó nằm chung trên một mặt bằng. Mặt bằng này cách tầng tam thiên phạm xứ năm triệu năm ức tám ngàn do tuần và cũng được cấu tạo bằng bảy báu, cũng có hoa viên, hồ sen và cây như ý (không thấy các ngài nhắc tới đèn đài cung điện gì cả). Và mặt bằng này cũng hoàn toàn lơ lửng trên hư không.

Phạm Thiên cõi Quảng Quả cũng được phân ra làm ba hạng, dựa trên ba cấp ngũ thiên bậc hạ (*hīna*), bậc trung (*majjhima*) và bậc thượng (*paṇīta*). Vị trí của ba hạng Phạm Thiên này cũng tương tự như ba hạng ở cõi sơ thiên. Nhưng sờ dĩ các Ngài Chú Giải Sư không kể rõ ba hạng này vì hạng nào cũng có tuổi thọ bằng nhau và đều có thể trông thấy nhau thay vì ở ba tầng phạm xứ thấp, thì hạng Phạm Thiên dưới không thấy được hạng Phạm Thiên trên, nếu các vị Phạm Thiên trên chưa tự hoá thô tướng cho thấy.

CÔI NGŨ TỊNH CƯ PHẠM XỨ (SUDDHAVĀSA)

Năm cõi tịnh cư cũng thuộc tầng phạm xứ ngũ thiên (tức Tứ thiên nói theo tạng kinh), nhưng ở đó chỉ có chư Thánh nhân tam quả và tứ quả, không có hạng nào khác cho dù có chứng đạt ngũ thiên đi nữa. Do đó các Ngài đã định nghĩa tiếng Tịnh cư Phạm xứ như sau:

Suddhānam anāgāmi arahantānameva āvāsāti suddhavāsā (các cõi tịnh cư chỉ dành cho bậc Tam quả và Tứ quả ở thôi)

Năm cõi tịnh cư nằm trên hư không, theo thứ lớp từng cõi, chớ không nằm chung như các tầng Phạm Thiên thấp cao. Cõi tịnh cư đầu tiên các cõi Quảng quả và Vô tướng năm triệu năm ức tám ngàn do tuần và mỗi cõi tịnh cư cũng cao thấp hơn nhau chừng đó. Bây giờ giải về từng cõi một.

CÔI VÔ PHIỀN THIÊN (AVIHĀBHŪMI)

- *Appaken kālena attano thānaṃ na vijahantīti avihā* (Phạm Thiên cõi Vô Phiền Thiên là những vị sống trọn vẹn với cái mình có, không bị thất thoát hay mất mát gì cả)

- *Attano sampattiyā na hāyantīti avihā* (Phạm Thiên Vô Phiền Thiên là những Phạm Thiên trước sau vẫn giữ nguyên cái gì mình đã thành đạt, không để thất thoát mất mát)

Sở dĩ định nghĩa như vậy về Chư Phạm cõi Vô Phiền Thiên là vì các vị này luôn sống hết thọ mạng của mình, không bao giờ mệnh chung khi hạn lượng tuổi thọ ở cõi Vô Phiền Thiên chưa hết. Không như Phạm Thiên trên cõi Tịnh Cư cao, các Phạm Thiên trên ấy thường không sống hết tuổi thọ mà mình được quyền sống lại nữa, những thiên lạc trên cõi Vô Phiền Thiên cũng chỉ chấm dứt khi thọ mạng của Chư Phạm Thiên chấm dứt. Vì thế cõi Tịnh Cư đầu tiên được gọi là cõi Vô Phiền Thiên. Như các Ngài cũng đã định nghĩa:

- *Avihānaṃ nibbattāti avihā!*

Phạm Thiên ở cõi “không thất thoát mất mát” được gọi là Phạm Thiên Vô Phiền Thiên, cõi của họ cũng mang tên là cõi Vô Phiền Thiên.

CÔI VÔ NHIỆT THIÊN (ATAPPĀBHŪMI)

- *Na tappantīti atappā* (Phạm Thiên Vô Nhiệt Thiên là những Phạm Thiên không có sự bức nhiệt trong nội tâm)

Sở dĩ nói như vậy là vì Phạm Thiên ở cõi này thường xuyên nhập quả định (*Phalasaṃpatti*- thiền quả) nên các phiền não cái (*nīvaraṇa*) không có cơ hội bộc khởi để gây bức nhiệt. Nhờ vậy nội tâm Chư Phạm Thiên này luôn an tịnh mát mẻ.

- *Atappānaṃ nibbattāti atappā* (cõi của các Phạm Thiên như vậy được gọi là cõi Vô Nhiệt Thiên)

CÔI THIỆN KIẾN THIÊN (SUDASSĀBHŪMI)

- *Sukhena disantīti sudassā* (Phạm Thiên Thiện Kiến là những Phạm Thiên mà ai nhìn vào cũng thấy mình được an vui, thoải mái).

Quả thật vậy, thân tướng của Chư Phạm Thiên. Thiện kiến rất đẹp, chỉ cần được nhìn thấy các vị là người khác cũng đã thấy hoan hỷ, an lạc.

Từ *Sudassa* (thiện kiến) còn được định nghĩa như sau:

- *Parisuddhehi pāsādadibbadhammapaññācakkhūhi sampannattā suṭṭhu passantīti sudassā*

(Phạm Thiên Thiện Kiến là những Phạm Thiên có đủ ngũ nhãn thanh tịnh: *Pāsādacakkhu* (nhục nhãn), *dibbadacakkhu* (thiên nhãn), *dhammacakkhu* (pháp nhãn), *Paññācakkhu* (tuệ nhãn), nên nhìn cái gì cũng dễ dàng.

Ở đây nhục nhãn là con mắt thường, Thiên nhãn là nhãn lực siêu nhân được thăng trí (*abhiññā*) tác động, tức là cũng mắt thường đấy nhưng được trợ lực bằng thần thông nên có thể nhìn thấy mọi vật xa gần, thô tế dễ dàng. Chư Phạm Thiên Thiện Kiến có nhãn lực rất bình thường, có khả năng nhìn xuyên suốt mọi thứ một cách rõ ràng. Còn pháp nhãn chính là ba thánh Đạo thấp. Và tuệ nhãn ở đây là Quán trí (*vipassanāñāṇa*), phân khán trí (*paccavekkhañāṇa*), cùng tất cả các thăng trí (*abhiññā*).

- *Sudassānaṃ nibbattāti sudassā* (cõi của Chư Phạm Thiên ấy cũng được gọi là cõi Thiện kiến).

CÔI THIỆN HIỆN THIÊN (SUDASSĪBHŪMI)

- *Sukhena passantīti sudassī* (Phạm Thiên Thiện Hiện Thiên là những Phạm Thiên nhìn thấy mọi thứ một cách dễ dàng)

- *Tato atisayena suṭṭhu dassanabhāvena samannāga-tāti sudassī* (Phạm Thiên Thiện Hiện Thiên là những vị có nhãn lực tinh tường hơn cả Phạm Thiên Thiện Kiến).

Tức là nói về pháp nhãn thì Chư Phạm Thiên ở hai cõi Thiện Kiến và Thiện Hiện Thiên bằng nhau, không hơn kém nhau tí gì. Nhưng về nhục nhãn, thiên nhãn, tuệ nhãn thì thì Chư Phạm Thiên Thiện Hiện Thiên hơn hẳn Chư Phạm Thiên Thiện kiến.

- *Sudassīnaṃ nibbattāti sudassī* (Trú xứ của các Phạm Thiên ấy cũng được gọi là cõi Thiện Hiện Thiên)

CÔI SẮC CỨU CÁNH THIÊN (AKANIṬṬHABHŪMI)

- *Natthi kaniṭṭho etesanti ekanitṭhā* (Phạm Thiên Sắc Cứu Cánh Thiên là những Phạm Thiên đạt được những cái không nhỏ nhoi, tầm thường). Hay là:

- *Natthi rūpīnaṃ sattānaṃ majjhe kenaci guṇena kaniṭṭhabhāvo etesanti akanitṭhā* (Phạm Thiên Cứu Cánh Thiên là những vị đạt được các pháp to lớn so với Chư Phạm Thiên hữu sắc khác)

- *Akaniṭṭhānaṃ nibbattāti akanitṭhā* (trú xứ Chư Phạm Thiên Sắc Cứu Cánh Thiên)

Thích giải:

Sở dĩ nói những pháp tánh của Phạm Thiên Sắc Cứu Cánh Thiên không có gì là nhỏ bé, tầm thường, vì lý do là Giới Đức, Định đức, Tuệ đức các của vị ấy vượt trội hơn bất cứ một Phạm Thiên hữu sắc nào, kể cả bốn cõi Tịnh Cư thấp. Phạm Thiên ở bốn cõi Tịnh Cư thấp rất có thể tái sanh sang kiếp khác, riêng về Phạm Thiên cõi Sắc Cứu Cánh Thiên thì trước sau gì cũng Níp Bàn ngay cõi ấy, chớ không tái sanh ở đâu nữa. Đó là quy luật. Đồng thời cũng là nét ưu việt của Chư Phạm Thiên cõi Sắc Cứu Cánh thiên.

Phạm Thiên trên năm cõi Tịnh Cư luôn đồng đẳng nhau theo từng cõi. Trong mỗi cõi không có tình trạng phân hạng cao thấp như ở các tầng phạm xứ thấp ngoài Tịnh

Cư. Bởi vì Chư Phạm Thiên trong mỗi cõi đều có thể nhìn thấy nhau một cách dễ dàng và vị nào cũng có tuổi thọ bằng nhau không ai hơn kém ai.

Bất cứ một người, Chư Thiên hay Phạm Thiên nào muốn sanh vào năm cõi Tịnh Cư đều phải hội đủ hai tiêu chuẩn chứng đạt ngũ thiên cùng tam quả. Ai trội về tín quyền thì sanh vào cõi Vô Phiền Thiên (*Avihābhūmi*), ai trội về tấn quyền thì sanh vào cõi Vô Nhiệt Thiên (*Atappābhūmi*), ai trội về niệm quyền thì sanh vào cõi Thiên Kiến (*sudassabhūmi*), ai trội về Định quyền thì sanh vào cõi Thiên Hiện Thiên (*sudassībhūmi*), ai trội về Tuệ quyền thì sanh vào cõi Sắc Cứu Cánh Thiên (*Akaniṭṭhabhūmi*). Nếu ở hết tuổi thọ trong cõi Tịnh Cư thấp mà vẫn chưa chứng Tứ quả thì phải tiếp tục sanh lên từng cõi Tịnh Cư cao hơn để tu tập. Nhưng điểm tối hậu là cõi Sắc Cứu Cánh Thiên đã sanh vào đây rồi thì trước sau gì cũng chứng đạt tứ quả, không bao giờ có trường hợp từ cõi Sắc Cứu Cánh Thiên lại đi tái sanh sang cõi khác.

Trong *vibhāvanīṭikā* có nói về các cõi Tịnh Cư như sau:

• *Saddhādi-indriyavemattakā nukkamena pañcasu sudhāvāsesu uppajjanti:*

PHỤC CHƯƠNG VỀ 16 CỐI SẮC GIỚI

Như đã nói trên mỗi cõi Sắc giới đều có ba hạng Phạm Thiên với ba cương vị khác nhau: hoặc là tuý chúng, hoặc là cố vấn, hoặc là phạm chủ, nhưng chỉ ở tầng sơ thiên chư Phạm Thiên mới được gọi tên theo từng cương vị. Ở tầng nhị thiên và tam thiên thì Chư Phạm Thiên được gọi tên theo cách phát quang của mình. Riêng về tầng tứ thiên thì Chư Phạm Thiên được xưng danh theo pháp tánh¹⁵ đặc biệt của mình. Chính lối định danh như vậy mới giúp chúng ta hiểu được từng đặc điểm của mỗi phạm xứ, đồng thời cũng giúp chúng ta dễ nhớ.

Cũng như ở cõi Đạo Lợi có tháp *Cūḷamani* để tôn trí răng nhọn của bậc Đạo Sư cùng với lọn tóc mà Ngài đã cắt bỏ khi đi xuất gia, trên cõi Sắc Cứu Cánh Thiên cũng có một ngôi tháp để tôn trí bộ vương phục của Đức Bồ Tát Sĩ Đạt Ta. Nguồn gốc của bộ vương phục này là khi Bồ Tát bỏ hoàng thành đi xuất gia tại bờ sông *Anomā* thì Phạm chủ *Gahaṭikāra* đã từ cõi Sắc Cứu Cánh Thiên hiện xuống dâng cho Ngài tám món pháp khí (*parikkhāra*— như y áo, đồ cạo tóc ống đựng kim, vải lược nước....) rồi mang bộ vương phục của Ngài về thờ trên cõi mình ngôi tháp

¹⁵ *Gupadhamma*

tôn trí bộ vương phục đó cao 12 do tuần và được gọi là tháp *dussa* (y phục tháp) như trong tập sớ của bộ *Buddhavamsa* cũng có kể lại: "*suddhā vā sabrahmaloke ghaṭi*

Trên các cõi Sắc giới cũng có đèn đài, hoa viên, hồ sen như ở sáu cõi Dục Thiên nhưng kỳ vĩ đẹp đẽ hơn nhiều. Trên các cõi Sắc giới cũng có cõi Như Ý Thọ (*Kapparakha*) nhưng cây này không có tạo ra các món thực phẩm như cây như ý ở sáu cõi Dục thiên. Chư Phạm Thiên cũng biết vừa ý với đèn đài hoa viên của mình, nhưng cái vừa ý đó không phải là dục tham thô thiên, bởi từ khi còn ở cõi nhân loại họ đã khước từ nó. Chư Phạm Thiên không có vấn đề giới tính, tuy nhiên, thân tướng của họ thì là hình dáng nam nhân. Nói về sinh hoạt trong đời sống của chư Phạm Thiên thì có vị thường nhập phạm trú Định, tức là nhập định về đề mục vô lượng tâm, nếu là Thánh Phạm Thiên thì nhập quả định để tìm sự an vui cho nội tâm.

Vào thời kỳ giáo pháp của Đức Phật *kassapa* có hai vị tỳ kheo rất thân thiết với nhau. Một vị thì chuyên về pháp học (*ganthadhura*) một vị thì chuyên tu thiền định (*vipassanādhura*)

Sau khi mệnh chung, vị chuyên tu thiền định đã sanh lên cõi thứ ba của tầng phạm xứ sơ thiên, còn vị tỳ kheo chuyên về pháp học thì đã sinh lên dục thiên, rồi sau đó trải qua nhiều sinh hữu để cuối cùng sanh làm Bồ Tát Sĩ Đạt Ta. Nói về vị Phạm Thiên sơ thiên kia chính là Phạm

Thiên *Sahampati*, người đã hiện xuống cung thỉnh bậc Đạo Sư thuyết pháp độ đời.

Trong *sāratthapakāsinī* (1/230) có kể về Phạm Thiên Sahampati như sau: “*so kira kassapassa bhagavato sāsanēsahako nāma thero paṭhamajjhā naṃ nibbattetvā paṭhamajjhānabhūmiyaṃ kappāyukabrahmā hutvā nibbatto tatra naṃ sahaṃpatibrahmāti sanjānanti!*”

PHẠM XỨ VÔ SẮC GIỚI

- *Arūpabrahmānaṃ avacarā bhūmi arūpāvacarabhūmi* (cõi vô sắc là khu vực hiện hữu của Chư Phạm Thiên siêu hình)

- *Arūpāvacarānaṃ bhūmi arūpāvacarabhūmi* (ở đây có tâm quả vô sắc, ở đó là cõi vô sắc vậy)

- *Arūpassa bhavo arūpaṃ (arūpāvacarabhūmi)* (cõi vô sắc là chỗ mà chỉ có danh pháp)

- *Ākāsañācāyatanassa bhūmi ākāsañācāyatanabhūmi* (trong khu vực siêu hình vừa nói trên, chỗ nào đặc chuyên về thiền hư không vô biên xứ, chỗ ấy được gọi là cõi không vô biên xứ)

Viññāṇañcāyatanassa bhūmi viññāṇañcāyatanabhūmi (y cứ theo câu trên mà suy ra!)

Ākiñcaññāyatanassa bhūmi ākiñcaññāyatanabhūmi (.....)

Nevasaññānāsaññāyatanassa bhūmi nevasaññānāsaññāyatanabhūmi (.....)

Tuy nói là bốn cõi vô sắc nhưng kỳ thực đó chỉ là một khoảng không bao la vô giới tuyến, thể giới hiện hữu của những Phạm Thiên siêu hình (ở đây tiếng siêu hình cần phải được hiểu theo nguyên nghĩa tuyệt đối)

Có người bảo rằng đã là một thể giới hoàn toàn siêu hình như vậy thì không thể gọi là cõi được, để bác bỏ quan điểm đó, ngài Giáo thọ Sư *Anuruddha* đã cố tình dùng từ

Bhūmi khi nói tới bốn tầng Vô Sắc Phạm Xứ. Thế rồi từ cơ sở này, một số người lại đi đến quan điểm sai lầm khác. Nếu được gọi là cõi thì trên bốn tầng phạm xứ Vô Sắc cũng có đèn đài, hoa viên, hồ sen, cội Như Ý Thọ như các cõi Phạm Thiên khác. Nhưng họ đã quên mất một điều quan trọng là Chư Phạm Thiên vô sắc đều được hiện hữu bằng năng lực thiền định ly tham trong sắc (*rūpavirā-gabhāvanā*) nên chẳng những bản thân họ là vô sắc mà cả phạm xứ của họ cũng hoàn toàn siêu hình.

Các Ngài nói rằng cõi nhân loại với đại địa ngục A Tỳ (*Avīci*) cách nhau một ức hai muôn (12.000) do tuần. Từ cõi Tha Hoá Tự Tại là hai ức năm muôn hai ngàn (252.000) do tuần. Từ cõi nhân loại lên cõi phi tướng phi tướng cách nhau bảy mươi một triệu tám ức năm muôn sáu ngàn (71.856.000) do tuần. Đại địa ngục A Tỳ với cõi phi tướng phi tướng cách nhau bảy mươi một triệu chín ức bảy muôn sáu ngàn (71.976.000) do tuần.

CHÚNG SANH VÀ SANH THỨ

Bốn hạng phàm nhân cùng năm tầng thánh hữu học thấp (trừ tam quả) không thể có mặt ở năm cõi Tịnh Cư. Trên năm cõi Tịnh Cư chỉ có thể

hiện hữu ba hạng thánh nhân:

1. *Pañcamajjhānalābhī – anāgāmaphalapuggala*: bậc tam quả ngũ thiên
2. *Pañcamajjhānalābhī – arahattamaggapuggala*: bậc tứ đạo ngũ thiên
3. *Pañcamajjhānalābhī – arahattamaggapuggala*: bậc tứ quả ngũ thiên.

Chư Thánh nhân hữu học không bao giờ có mặt ở bốn cõi đạo xứ và cõi vô tướng, kể cả người tam nhân cũng vậy. Bởi vì người tam nhân chỉ có mặt ở cõi nào có thể có thánh nhân mà thôi, và nếu xét cho cùng thì người nhị nhân cũng không có mặt ở cõi vô tướng cùng bốn đạo xứ. Ở cõi vô tướng thì không có danh pháp thì làm sao có được người nhị nhân. Còn ở bốn đạo xứ thì dành cho hạng vô nhân. Để dễ nhớ, các Ngài hệ thống hoá biểu đồ Người – cõi như sau:

1. Bốn cõi đạo xứ → chỉ có hạng vô nhân (*duggati – ahetukapuggala* - khổ thú vô nhân)
2. Cõi người và cõi Tứ Thiên Vương → có được 11 hạng người (trừ người khổ thú vô nhân)

3. Năm cõi Dục thiên còn lại có được 10 hạng người (trừ người khổ vô nhân và người lạc vô nhân)
4. Ba tầng phạm xứ Sơ - Nhị - Tam thiên cùng cõi Quảng Quả có được 9 hạng người là phạm tam nhân và 8 bậc thánh nhân
5. Cõi vô tướng chỉ có một hạng người Lạc vô nhân (nhưng lạc vô nhân ở đây cao cấp hơn Lạc vô nhân ở cõi Dục giới)
6. Năm cõi Tịnh Cư có được 3 hạng người Tam quả, Tứ đạo, Tứ quả
7. Bốn cõi vô sắc có được 8 hạng người. Phạm tam nhân và 7 bậc thánh nhân (trừ sơ đạo)

Nếu tính rộng thì trong 31 cõi có đến 214 hạng người

1. Ở bốn ác xứ có 4 hạng người (1 x 4 cõi)
2. Ở cõi nhân loại và Tứ Thiên Vương có 22 hạng người (11 người x 2 cõi)
3. Ở cõi Dục Thiên còn lại có được 50 hạng người (lấy 10 người x 5 cõi)
4. Ở mười cõi sắc giới phạm hữu tướng có được 90 hạng người (9 hạng người x 10 cõi)
5. Cõi vô tướng trước sau gì cũng có một hạng người
6. Năm cõi Tịnh Cư có được 15 hạng người (3 người x 5 cõi)
7. Bốn cõi vô sắc có được 32 hạng người (8 người x 4 cõi)

31 cõi còn được phân thành 9 khu vực hữu tình xứ (*sattavāsa*)

1. *Nānattakāyabhūmi*: những cõi mà chúng sanh có thân tướng dị biệt; gồm có 3 cõi nhị thiên, 3 cõi tam thiên, cõi Quảng Quả cùng năm cõi Tịnh Cư
2. *Ekattakāyabhūmi*: những cõi mà chúng sanh có thân tướng giống nhau; gồm có 3 cõi nhị thiên, 3 cõi tam thiên, cõi Quảng Quả cùng năm cõi Tịnh Cư
3. *Nānattasaññībhūmi*: những cõi mà chúng sanh có tâm tái tục khác nhau gồm 7 cõi thiện thú Dục giới và 3 cõi nhị thiên
4. *Ekattasaññībhūmi*: những cõi mà chúng sanh có tâm tái tục giống nhau; gồm 4 cõi đoạ xứ, 3 cõi sơ thiên, 3 cõi tam thiên, cõi Quảng Quả và năm cõi Tịnh Cư
5. *Asaññībhūmi*: cõi mà chúng sanh hoàn toàn vô tri thức, đây ám chỉ cho cõi vô tướng.
6. *Akāśaṇācāyatanabhūmi*: cõi không vô biên xứ
7. *Viññāṇaṇcāyatanabhūmi*: cõi thức vô biên xứ
8. *Ākiñcaññāyatanabhūmi*: cõi vô sở hữu xứ
9. *Nevaśaṇñāsaññāyatanabhūmi*: cõi phi tướng phi phi tướng xứ.

NGƯỜI PHÂN THEO BỐN CÁCH KHÁC

1. *Nānattakāyanānattasaññī*: loài chúng sanh có thân tướng khác nhau mà tâm tái tục cũng khác nhau. Có ở 7 cõi thiện thú dục giới

2. *Nānattakāya ekattasaññī*: loài chúng sanh có thân tướng khác nhau nhưng tâm tái tục giống nhau. Có mặt ở 4 cõi đoạ xứ và 3 cõi sơ thiên.

3. *Ekattakāyanānattasaññī*: loài chúng sanh có thân tướng giống nhau nhưng tâm tái tục khác nhau. Có ở 3 cõi nhị thiên

4. *Ekattakāya ekattasaññī*: loài chúng sanh có thân tướng giống nhau mà tâm tái tục cũng giống nhau. Có mặt ở 3 cõi tâm thiên, cõi Quảng Quả và năm cõi Tịnh Cư

Sở dĩ người Vô Tướng và người Vô Sắc không được kể vào đây vì cõi vô tướng thì không có danh uẩn còn 4 cõi vô sắc thì không có sắc uẩn.

Cõi còn được phân theo 7 trường hợp nữa (*viññāṇaṭṭhiti*):

1. *Nānattakāyanānattasaññībhūmi*:

Cõi thân dị, tướng dị

2. *Nānattakāya ekattasaññībhūmi*:

Cõi thân dị tướng đồng

3. *Ekattakāyanānattasaññībhūmi*:

Cõi thân đồng tướng dị

4. *Ekattakāya ekattasaññībhūmi*:

Cõi thân đồng tướng đồng

5. *Ākasānañcāyatanabhūmi*:

Cõi không vô biên

6. *Viññāṇañcāyatanabhūmi*:

Cõi thức vô biên

7. *Ākiñcaññāyatanabhūmi*:

Cõi vô sở hữu.

Cõi vô tướng không được kể vì ở đó thiếu danh uẩn, còn cõi phi tướng phi phi tướng tuy cũng có danh uẩn như 3 cõi vô sắc kia nhưng không rõ ràng.

Trong bộ *Jinālañkāraṭīkā* có giải thích những điều vừa nói trên như sau:

“Devā ceva manussā ca, ekacce vinipātikā, dīgharasakisathūlakā[asamādibhedato, kāyassāpi ca nānattā, nānattāpi ca saññiyā, nānattakāyanānattasaññīno nāma honti te, sabbe apāyikā ceva, paṭhamajjhānika tayo, nānattakāya ekattasaññīno nāma honti te, dutiyajjhānikakattakāya nānattasaññīno, ekattā kāyā ekattasaññīno hi tato pare, viññāṇaṭṭhitiyo satta, heṭṭhāruppehi tīhi te, bhavaggā saññīno ceva sattāvāsā naveritā!”